

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày 17/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long.

Bà Lê Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại hội trường nhà Văn hóa Ủy ban nhân dân xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2018/HSST ngày 21/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 04/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q, sinh ngày 09/5/1972. Nơi cư trú: thôn Hạc Đ, xã Yên L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1946; Vợ: Trần Thị Ch (đã chết); có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005. hiện mẹ và con đang ở xã Yên L, huyện V; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/02/2010 Nguyễn Đình Q bị Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (cai nghiện chất ma túy) tại Trung tâm giáo dục, lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2012/HSST ngày 13/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Q 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 40 phút ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại thôn Đồi M xã Yên L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Đình Q, trú

tại thôn Hạc Đ xã Yên L, huyện V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi áo ngực bên trái Q đang mặc một gói nhỏ bọc bên ngoài nilon màu đen, bên trong có một lớp giấy chứa chất bột màu trắng. Q khai nhận đó là ma túy heroine của Q vừa mua được với giá 500.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị bắt quả tang. Vật chứng được niêm phong vào một phong bì thư theo quy định pháp luật, ký hiệu A1.

Cùng ngày 31/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Q đến Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định trọng lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1.

Ngày 04/11/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 1618/KLGD, kết luận: *“Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3491g (Không phải ba bốn chín một gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine có trong 0,3491gam mẫu gửi giám định là 0,2399 gam (Không phải hai ba chín chín gam)”*. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,1706 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với nguồn gốc số ma túy bị cơ quan điều tra thu giữ, Q khai nhận: Khoảng hơn 07 giờ cùng ngày, Q đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng ma túy heroine nên Q cầm theo số tiền 500.000đ đi bộ một mình đến nhà H có bố tên T, mẹ tên H ở thôn Đồi M xã Yên L, huyện V giáp đường quốc lộ 2A, để mua ma túy đem về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến nhà H thì Q thấy nhà H đóng cửa nên đã đứng ngoài cửa và gọi: "H ơi, để anh cái năm trăm", ý Q hỏi mua của H một gói ma túy heroine với giá 500.000đ. Sau đó Q nghe thấy trong nhà có tiếng bước chân của một người đi đến gần cửa xép đang đóng, Q không nhìn rõ người này. Qua khe cửa xép nhà H, Q đưa vào số tiền 500.000đ, người ở bên trong nhà cầm tiền rồi đưa lại cho Q một gói ma túy heroine được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen. Q cầm gói ma túy vừa mua được cất vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi bộ về phía cầu T dọc quốc lộ 2A hướng đi thành phố Vĩnh Yên, để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi Q vừa đi được khoảng 100m thì bị lực lượng Công an huyện V kiểm tra, bắt quả tang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V xác minh xác định có 01 người tên là Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Trung H) sinh ngày 21/4/1983, có bố là Nguyễn Mạnh T và mẹ là Phùng Thị H, đều trú tại thôn Đồi Me xã Yên L, huyện V. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành triệu tập H nhiều lần nhưng vẫn chưa làm việc được. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT - VKS ngày 20/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Đình Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 07 giờ 40 phút ngày 31/10/2018 tại thôn Đồi Me xã Yên Lập, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Q đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroin) có trọng lượng 0,2399gam, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện V phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và bản kiểm điểm của bị cáo, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự qui định: “ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó bản cáo trạng số: 01/CT - VKS ngày 20/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Đình Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước ta có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn xã Yên L nói riêng và huyện V nói chung tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng ra tăng, nó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và dẫn dắt những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại quyết định số:156/QĐ-CT ngày 01/02/2010 của Chủ tịch UBND huyện V, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (cai nghiện chất ma túy). Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2012/HSST ngày 13/11/2012, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Q 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo là con của liệt sỹ chống Mỹ. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn H, trú tại thôn Đồi Me xã Yên L, huyện V theo lời khai của Q là người bán ma túy cho Q vào ngày 31/10/2018 tại nhà của H. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành triệu tập H nhiều lần nhưng H không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,1706g mẫu và toàn bộ bao gói.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”.

2/ Hình phạt: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Đình Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 10 năm 2018.

3/ Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,1706g mẫu và toàn bộ bao gói (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án huyện V).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Yên Lập;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kiên Thành